

**KẾ HOẠCH**  
**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU GIAI ĐOẠN 2019-2021**

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

Thực hiện Nghị quyết .../NQ-ĐU của BCH Đảng ủy Trường Đại học Bạc Liêu về tăng cường hiệu quả hoạt động Đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ kết quả tự đánh giá năm 2018, Trường Đại học Bạc Liêu xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo bộ tiêu chuẩn mới của Bộ GDĐT như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong các hoạt động của Nhà trường theo Báo cáo tự đánh giá của Trường năm 2018.
- Không ngừng nâng cao chất lượng các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu của người học và các bên liên quan.
- Tiếp tục phát huy các điểm mạnh, cải tiến các hoạt động trong công tác quản lý của Nhà trường làm cơ sở đánh giá chất lượng của Nhà trường giai đoạn 2015-2021.
- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong Nhà trường, đáp ứng yêu cầu công tác Kiểm định chất lượng trường đại học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

**2. Yêu cầu**

Kế hoạch phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đảm bảo tính khả thi.

Kế hoạch phải nêu rõ những công việc cần triển khai, thời gian thực hiện và đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện.

## II. Nội dung công việc và thời gian thực hiện

TC	TT	Hoạt động cải tiến	Yêu cầu kết quả/Nguồn tài liệu kiểm chứng	Khung thời gian		Bộ phận chủ trì
				Bắt đầu	Kết thúc	
	1	<b>ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC</b>				
Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa	1.1	Rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa, giá trị cốt lõi của Nhà trường.	Nghị quyết, Chỉ đạo của Đảng ủy (ĐU), Ban giám hiệu (BGH).	10/2019		ĐU, BGH
			Kế hoạch khảo sát ý kiến của các bên liên quan để thu thập các thông tin phản hồi phục vụ công tác rà soát tầm nhìn sứ mạng, công tác xây dựng chiến lược phát triển Trường (dữ liệu khảo sát, báo cáo tổng hợp khảo sát).	10/2019	11/2019	TCHC
			Các văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa/giá trị cốt lõi.			
			Các tài liệu họp bàn, các bản tổng hợp ý kiến đóng góp của các bên tham gia xây dựng tầm nhìn, sứ mạng/giá trị cốt lõi.			
	Văn bản tuyên bố chính thức về Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường.					
1.2	Phổ biến tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa, giá trị cốt lõi của Nhà trường đến các thành viên trong Trường và các bên liên quan ngoài Trường.	Kế hoạch phổ biến, hình thức phổ biến (các tài liệu giới thiệu về Trường, tờ rơi, khẩu hiệu, đăng tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng,..).	11/2019	Thường xuyên	TCHC, TT TTTTV, CTCT&QLSV	
Quản trị	1.3	Rà soát Hệ thống quản trị Nhà trường (Hội đồng Trường-HĐT, các tổ chức Đoàn thể, các hội đồng tư vấn khác).	Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trong Hệ thống quản trị Nhà trường.	11/2019	02/2020	HĐT, CĐ, ĐTN, HĐKH&ĐT, TCHC
			Kế hoạch hoạt động của các đơn vị trong Hệ thống quản trị Nhà trường (Thực hiện theo nguyên lý PDCA).			
			Ban hành các Quyết nghị, Nghị quyết thiết lập định hướng chiến lược cho Nhà trường.			

			Hệ thống văn bản quản lý của Hệ thống quản trị.			
			Kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nhân sự về quản trị.			
			Công khai cơ cấu tổ chức trên Trang thông tin điện tử và trong các tài liệu giới thiệu chính thức của Trường.			
Lãnh đạo và quản lý	1.4	Rà soát cơ cấu Tổ chức quản lý của Trường.	Đề án Tái cấu trúc bộ máy. Rà soát, tổ chức lại các khoa, các đơn vị phù hợp với sự phát triển của các ngành đào tạo, quy mô đào tạo, sự phát triển của Trường và tuân thủ Điều lệ trường Đại học.	11/2019	12/2020	Đảng ủy, HĐT, BGH, TCHC
			Bản mô tả/Đề án vị trí việc làm của Trường			
			Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường ( <i>Căn cứ Luật GD ĐH sửa đổi, bổ sung</i> ).			
			Các văn bản quy định vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý.			
	1.5	Nâng cao hiệu quả của hệ thống tổ chức và quản lý.	Ban hành Quy định về Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản, ban hành văn bản, quản lý văn bản và quản lý con dấu trong Trường Đại học Bạc Liêu.	11/2019	12/2019	TTPC
			Xây dựng quy trình, quy định rà soát, chuẩn hóa và giám sát tính hiệu quả của hệ thống văn bản về tổ chức và quản lý.	11/2019	12/2019	TTPC
			Xây dựng quy trình kiểm soát và lưu trữ các hồ sơ theo đúng quy định, cải tiến cách quản lý công văn theo hồ sơ công việc.	11/2019	12/2019	HCTC
			Xây dựng Hệ thống quản lý thông tin điện tử.	2020		HCTC (chủ trì), Khoa CNTT, Đào tạo
			Quy định cấp phát và sử dụng Email của Trường.	2020		HCTC
	Quản trị chiến lược	1.6	Xây dựng và triển khai <b>Kế hoạch chiến lược Nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030.</b>	Các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, HĐT về Kế hoạch chiến lược.	11/2019	
Văn bản giao nhiệm vụ/quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng Kế hoạch chiến lược.				11/2019	11/2019	ĐU, HĐT
Văn bản hướng dẫn quy trình xây dựng Kế hoạch chiến lược.						TCHC
Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây				11/2019		TCHC

		dựng Kế hoạch chiến lược.			
		Các biên bản, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào các Kế hoạch chiến lược.	11/2019	12/2019	TCHC
		Kế hoạch chiến lược Nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030; các chiến lược thành phần; các kế hoạch hành động của các đơn vị nhằm hoàn thành các kế hoạch chiến lược; các biện pháp quản trị rủi ro.	12/2019		BGH, TCHC
1.7	Xây dựng và triển khai <b>Kế hoạch chiến lược trung hạn giai đoạn 2019-2021</b> của Trường, của các đơn vị.	Kế hoạch chiến lược trung hạn (2019-2021) của Trường, các đơn vị.	12/2019	01/2020	TCHC, các đơn vị
1.8	Xây dựng và triển khai <b>Kế hoạch năm học</b> (kế hoạch chiến lược ngắn hạn) của Trường, của các đơn vị và cụ thể hóa các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược trung hạn, dài hạn của Trường.	Kế hoạch năm học của Trường, các đơn vị.	Tháng 8, hàng năm	Tháng 9, hàng năm	ĐU, BGH, TCHC, các đơn vị
1.9	Xây dựng quy trình, công cụ và triển khai theo dõi, kiểm soát việc thực hiện các mục tiêu của Trường, của các đơn vị theo các giai đoạn ngắn hạn (năm học), trung hạn và dài hạn.	Các KPIs, các chỉ tiêu phân đầu chính (về nguồn nhân lực, CSVC, tài chính, đào tạo, NCKH,...).	11/2019	Định kỳ	ĐU, BGH, TCHC, các đơn vị
		Báo cáo giao ban, Báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo rà soát đánh giá việc thực hiện các kế hoạch hành động, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của ĐU, HĐT, CĐ, ĐTN, Trường và các đơn vị trực thuộc.	Thường xuyên	Định kỳ	ĐU, BGH, TCHC, các đơn vị
1.10	Rà soát, cập nhật Kế hoạch chiến lược Trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn	Kế hoạch rà soát, cập nhật.	10/2021	12/2021	ĐU, BGH,
		Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây	Thường	Định kỳ	TCHC

		2030 phù hợp với tình hình thực tế của Trường.	dựng, rà soát và điều chỉnh kế hoạch.	xuyên		
			Tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch chiến lược trung hạn giai đoạn 2019-2021 của Trường, của các đơn vị.	9/2021	11/2021	ĐU, BGH,
Các chính sách về ĐT, NCKH và phục vụ cộng đồng	1.11	Rà soát, xây dựng và điều chỉnh các chính sách về Đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng (PVCĐ).	Các nghị quyết của Đảng ủy, HĐT; các quyết định của BGH về chính sách Đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	11/2019		ĐU, HĐT, BGH
			Văn bản phân công nhiệm vụ cho các đơn vị/bộ phận xây dựng chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng (PVCĐ).	11/2019	12/2019	BGH, TCHC
			Văn bản phân công đơn vị/bộ phận theo dõi và thực hiện các chính sách.			BGH, TCHC
			Định kỳ hàng năm rà soát việc thực hiện chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ (có quy định về việc rà soát, và có báo cáo rà soát).	Tháng 6	Hàng năm	TCHC, ĐT, NCKH&HTQT, CTCT&QLSV
			Định kỳ cải tiến, điều chỉnh các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ dựa trên kết quả rà soát (đảm bảo sự hài lòng của các bên liên quan về các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ).	Thường xuyên		TCHC, ĐT, NCKH&HTQT, CTCT&QLSV
Quản lý nguồn lực	1.12	Xây dựng và triển khai <b>Kế hoạch chiến lược đào tạo, phát triển và chuẩn hóa đội ngũ giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.</b>	Các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, HĐT, BGH về Kế hoạch chiến lược	11/2019		ĐU, HĐT, BGH
			Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây dựng Kế hoạch chiến lược.	11/2019	Thường xuyên	TCHC
			Văn bản giao nhiệm vụ/quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng Kế hoạch chiến lược.	11/2019		
			Các biên bản, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào các Kế hoạch chiến lược.	12/2019		
			Văn bản ban hành Chiến lược đào tạo, phát triển và chuẩn hóa đội ngũ giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.	12/2019		
			Kế hoạch, lộ trình, kinh phí về đào tạo, phát triển đội ngũ.	12/2019		
			Kế hoạch chuẩn hóa nguồn CBQL, rà soát công tác quy hoạch,	12/2019		

			xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước,... cho cán bộ quản lý để đảm bảo đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh quản lý.			
			Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo tiến sĩ, phát triển chuyên gia.	12/2019		BGH
			Báo cáo đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị trong Trường.	1/2020		TCHC
			Kế hoạch quy hoạch nguồn nhân lực, quy hoạch CBQL (Kế hoạch, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, quy hoạch nguồn nhân lực, CBQL).	11/2019	Định kỳ	TCHC
			Nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, HĐT, các quyết định của chính quyền về công tác nhân sự.			ĐU, HĐT, BGH
			Rà soát chế độ chính sách, hệ thống văn bản quy định về công tác đánh giá CB, GV, nhân viên: + Quy định, quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của CB, GV, nhân viên. + Quy định về tiêu chuẩn, năng lực của đội ngũ CB, GV, nhân viên. + Hệ thống khen thưởng, chế độ chính sách thi đua, khen thưởng.	11/2019	Hàng năm	TCHC
1.13	Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực	Báo cáo đánh giá việc thực hiện các chế độ chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn lực hàng năm.	Tháng 12	Hàng năm	TCHC	
<b>Quản lý CSVC và tài chính</b>	1.14	Đa dạng hóa các nguồn lực tài chính nhằm hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược	Các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, HĐT, BGH về Kế hoạch chiến lược huy động đa dạng các nguồn lực tài chính giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.	11/2019		ĐU, HĐT, BGH
			Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây dựng Kế hoạch chiến lược.	11/2019	Thường xuyên	TCHC
			Văn bản giao nhiệm vụ/quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng Kế hoạch chiến lược về tài chính.	11/2019		KHTC
			Các biên bản, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào các Kế hoạch chiến lược.	11/2019		KHTC
			Văn bản ban hành Kế hoạch chiến lược huy động đa dạng các nguồn lực tài chính giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.	12/2019		KHTC

1.15	Phát triển cơ sở vật chất (CSVN).	Lập kế hoạch rà soát, đánh giá cơ cấu nguồn thu qua các năm; đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính cho các hoạt động để định hướng cho các năm tiếp theo; đề xuất giải pháp giải quyết các khoản nợ tạm ứng.	12/2019		KHTC
		Xây dựng Đề án tự chủ, kế hoạch hành động cụ thể kèm theo phương án tự chủ tài chính để đa dạng hóa nguồn thu, giảm phụ thuộc ngân sách nhà nước, giảm rủi ro do nguồn thu chưa đa dạng.	2020		KHTC
		Xây dựng quy trình lập kế hoạch ngân sách hàng năm.	12/2019		KHTC
		Xây dựng công cụ đánh giá về công tác lập kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đó để cải tiến phù hợp.	12/2019		KHTC
		Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân.	Tháng 10	Hàng năm	Ban TTND
		Lấy ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của CB, GV để cải tiến việc lập kế hoạch, quản lý và phân bổ tài chính hàng năm (Kế hoạch khảo sát Phiếu lấy ý kiến; Kết quả khảo sát; Báo cáo khảo sát).	Tháng 12	Hàng năm	KHTC
	Phát triển cơ sở vật chất (CSVN).	Các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, HĐT, BGH về Kế hoạch chiến lược Phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.	11/2019		ĐU, HĐT, BGH
		Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây dựng Kế hoạch chiến lược.	11/2019	Thường xuyên	TCHC
		Văn bản giao nhiệm vụ/quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng Kế hoạch chiến lược.	11/2019		TCHC
		Các biên bản, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào các Kế hoạch chiến lược.	11/2019		TCHC
		Văn bản ban hành Kế hoạch chiến lược Phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.	12/2019		TCHC
		Văn bản giao nhiệm vụ bộ phận xây dựng, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp CSVN.	11/2019	Hàng năm	BGH, TCHC
		Ban hành các Quy định về Quản lý tài sản công, thanh lý, bảo trì, bảo dưỡng...	12/2019		TCHC, TTPC

		Báo cáo đánh giá về hiệu quả đầu tư và cải thiện CSVN, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và các hoạt động khác.	Tháng 12	Hàng năm	TCHC, KHTC
		Báo cáo theo dõi đánh giá sử dụng trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng (Nội quy phòng thực hành, thí nghiệm, Sổ theo dõi,...).	01/2020	Định kỳ	TCHC, các đơn vị
		Thống kê nhu cầu đầu tư cho CSVN, phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và các hoạt động khác (hàng năm, trung hạn, dài hạn).	Tháng 5	Hàng năm	TCHC, các đơn vị
		Lấy ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của CB, GV, người học về CSVN Nhà trường (Kế hoạch khảo sát Phiếu lấy ý kiến; Kết quả khảo sát; Báo cáo khảo sát).	Tháng 12	Hàng năm	TCHC
1.16	Bảo trì, nâng cấp các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH, .	Văn bản thành lập/giao nhiệm vụ cho bộ phận quản trị mạng và thiết bị CNTT.	11/2019		TCHC
		Lập kế hoạch đầu tư về thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng (máy tính, hệ thống mạng, bảo mật,...).	Tháng 11	Hàng năm	TCHC, CNTT
		Lập kế hoạch xây dựng/nâng cấp các Hệ thống quản lý (Hệ quản lý đào tạo, nhân sự, tài chính, đảm bảo chất lượng, quản lý sinh viên, quản lý khoa học,...).	11/2019	12/2019	ĐT, các đơn vị
1.17	Bảo trì, đánh giá và tăng cường nguồn lực học tập như (tài nguyên thư viện, cơ sở dữ liệu trực tuyến).	Kế hoạch bổ sung sách, giáo trình, tài liệu tham khảo cả Tiếng Việt lẫn tiếng nước ngoài và tài liệu điện tử, đảm bảo 100% các môn học có giáo trình đáp ứng theo quy định.	Tháng 6	Hàng năm	TTTTTV
		Kế hoạch tăng cường liên kết với các thư viện, trung tâm học liệu trong và ngoài nước nhằm chia sẻ, khai thác dữ liệu học thuật để đáp ứng đủ yêu cầu trong danh mục tài liệu các CTĐT.	11/2019	12/2019	
		Xây dựng chính sách khuyến khích GV-SV sử dụng dịch vụ thư viện.			
		Lấy ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của CB, GV và người học	Tháng 5	Hàng	



			về Thư viện.		năm	
			Lập kế hoạch xây dựng Không gian học tập phục vụ sinh viên.	12/2019	01/2020	
<b>Các Mạng lưới và quan hệ đối ngoại</b>	1.18	Rà soát và đánh giá hoạt động HTQT, xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.	Xây dựng Kế hoạch cụ thể để khai thác các khả năng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế trong đào tạo và NCKH, lưu ý: + Có giải pháp cụ thể để hiện thực hóa các nội dung về hợp tác đào tạo và NCKH được xác thực trong các biên bản ghi nhớ MOU; + Tăng cường tìm kiếm, giới thiệu các học bổng cho CBVC, SV đi học tập ngắn hạn, trao đổi GV, SV, báo cáo, thực tập ở nước ngoài; + Xây dựng và triển khai các khóa/lớp bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ BCGV, SV nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác với các viện, trường nước ngoài; + Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ, giao tiếp quốc tế cho BCGV.	11/2019	12/2019	QLKH&HTQT,
			Văn bản quy định về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát trong hoạt động hợp tác quốc tế. Định kỳ rà soát, điều chỉnh các quy trình, thủ tục, biểu mẫu liên quan đến công tác hợp tác quốc tế.	11/2019	12/2019	QLKH&HTQT, TT-PC
			Các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, HĐT, BGH về Kế hoạch chiến lược Phát triển quan hệ đối ngoại giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.	01/2020		ĐU, HĐT, BGH
			Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây dựng Kế hoạch chiến lược.	01/2020		QLKH&HTQT
			Văn bản giao nhiệm vụ/quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng Kế hoạch chiến lược.	01/2020		
			Các biên bản, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào	01/2020	02/2020	

			các Kế hoạch chiến lược.			
			<b>Văn bản ban hành Kế hoạch chiến lược Phát triển quan hệ đối ngoại giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.</b>	03/2020	02/2020	
			Kế hoạch tổ chức thăm dò ý kiến các đơn vị và người nước ngoài về việc triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế (Kế hoạch khảo sát; Phiếu lấy ý kiến; Kết quả khảo sát; Báo cáo khảo sát).	12/2020		
	2	<b>ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG</b>				
<b>Hệ thống ĐBCL bên trong</b>	2.1	Xây dựng Kế hoạch chiến lược ĐBCLGD dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.	Kế hoạch chiến lược Phát triển hoạt động ĐBCLGD giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn 2030 (Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây dựng Kế hoạch chiến lược; Các biên bản, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp chiến lược; Các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, HĐT về chiến lược).	11/2019	12/2019	ĐU, HĐT, BGH, ĐBCLGD
			Kế hoạch ĐBCLGD giai đoạn 2019-2021.	12/2019	01/2020	ĐBCLGD
			Kế hoạch công tác ĐBCLGD năm học.	Tháng 9	Hàng năm	ĐBCLGD
	2.2	Kiện toàn mạng lưới ĐBCLGD bên trong	Nghị quyết của ĐU, BGH về công tác ĐBCLGD.	10/2019	10/2019	ĐU, BGH
			Quyết định thành lập Hội đồng ĐBCLGD, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng ĐBCLGD.	10/2019	10/2019	BGH, ĐBCLGD
			Quy chế ĐBCLGD Trường ĐHBL.	10/2019	10/2019	ĐBCLGD
			Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ của Tổ ĐBCLGD và Bộ phận ĐBCLGD các đơn vị trực thuộc Trường.	10/2019	11/2019	ĐBCLGD
			Kế hoạch lấy ý kiến/khảo sát các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động ĐBCLGD để đánh giá mức độ đáp ứng	Tháng 12	Hàng năm	ĐBCLGD

			các mục tiêu Chiến lược và ĐBCLGD của Trường.			
	2.3	Bồi dưỡng nhận thức, nghiệp vụ công tác ĐBCLGD	Các kế hoạch tổ chức, danh mục các khóa tập huấn, bồi dưỡng về ĐBCLGD.	Hàng năm		ĐBCLGD
	2.4	Thực hiện Kế hoạch Công tác ĐBCLGD hàng năm	Báo cáo tổng kết về công tác ĐBCLGD và Kế hoạch ĐBCLGD năm học.	Tháng 8	Hàng năm	ĐBCLGD
			Các tài liệu giao ban công tác ĐBCLGD giữa các đơn vị.	Định kỳ		ĐBCLGD
	2.5	Xây dựng và ban hành Sổ tay ĐBCLGD cấp Trường và cấp đơn vị.	Sổ tay ĐBCLGD cấp Trường ĐHBL.	01/2020		ĐBCLGD, các đơn vị
<b>Đánh giá chất lượng bên trong và bên ngoài</b>	2.6	Xác định rõ lộ trình và kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài CSGD và các CTĐT.	Kế hoạch công tác ĐBCLGD dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.	10/2019		ĐBCLGD, các đơn vị
			Các quy định, quy trình, kế hoạch, hướng dẫn triển khai Tự đánh giá nội bộ CSGD/CTĐT theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.	11/2019		ĐBCLGD
			Các quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng.			ĐBCLGD
			Các biên bản họp rà soát, đánh giá quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài CSGD/CTĐT.			ĐBCLGD, các đơn vị
			Các biên bản/bản tổng hợp các ý kiến trao đổi, chia sẻ trong công tác ĐBCLGD, KĐCLGD giữa các đơn vị.			ĐBCLGD, các đơn vị
			Báo cáo tự đánh giá CSGD/CTĐT.			ĐBCLGD

<b>n lý thông tin ĐBCL bên trong</b>	2.7	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong (bao gồm thu thập, xử lý, báo cáo nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan).	Các quy trình, quy định về Khảo sát ý kiến của các bên liên quan, người học, GV, CBVC,... về chất lượng đào tạo, chất lượng hoạt động của Trường, đảm bảo:  + Cải tiến phương pháp khảo sát (đảm bảo tiếp cận đầy đủ cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động);  + Cải tiến nội dung công cụ (nội dung các phiếu khảo sát cần đáp ứng các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn đánh giá cấp cơ sở và cấp CTĐT);  + Cải tiến phương pháp phân tích, xử lý để khai thác hiệu quả kết quả khảo sát vào việc điều chỉnh CDR, CTĐT, cải tiến các hoạt động của nhà trường và phục vụ hiệu quả cho công tác đánh giá trong chất lượng CTĐT, chất lượng CSGD.	12/2019	Thường xuyên	ĐBCLGD
	<b>Quản lý thông tin ĐBCL bên trong</b>	2.7	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong (bao gồm thu thập, xử lý, báo cáo nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan).	Các quy định, hướng dẫn về xử lý, lưu trữ và cơ chế sử dụng kết quả lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan.	01/2020	Thường xuyên
Kế hoạch điều tra, khảo sát ý kiến của người học, GV, NV, CBQL về các hoạt động Nhà trường.				Định kỳ		ĐBCLGD
Quy định về sử dụng những thông tin phản hồi để cải tiến chất lượng hoạt động các mặt.				01/2020		ĐBCLGD
Phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong.				01/2020		ĐBCLGD
Kế hoạch định kỳ rà soát, cải tiến hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong; các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong.				Định kỳ		ĐBCLGD
<b>Nâng cao chất lượng</b>	2.8	Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng của Trường, đơn vị	Các văn bản quy định, hướng dẫn so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục.	11/2019	11/2020	Hội đồng ĐBCLGD, ĐBCLGD, các đơn vị
			Kế hoạch cải tiến chất lượng ngắn hạn, trung hạn.	11/2019	Định kỳ	Hội đồng ĐBCLGD, ĐBCLGD

			Các đề án xây dựng CTĐT chất lượng cao, sau đại học.	2020		ĐT, HĐT
			Quy định về xây dựng và phát triển ngành, chuyên ngành chất lượng cao.	2020		ĐT, HĐT
			Chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình.	Thường xuyên		Các đơn vị
			Các đổi mới (quy trình, hoạt động, chức năng, các đơn vị thực tiễn công tác hiệu quả) nhằm nâng cao các hoạt động ĐBCL và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.	Thường xuyên		Các đơn vị
	3	<b>ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHỨC NĂNG ĐÀO TẠO</b>				
<b>Tuyển sinh và nhập học</b>	3.1	Nâng cao hiệu quả công tác Tuyển sinh.	Đề án Đổi mới công tác tuyển sinh (Chú ý về quảng bá thông tin của CTĐT đến các bên liên quan (người học và nhà tuyển dụng), lập Trang Tuyển sinh riêng.	11/2019	12/2019	ĐT
			Cơ sở dữ liệu, thống kê kết quả Tuyển sinh của những năm trước.	11/2019		
			Văn bản quy định Tuyển sinh	01/2020		
			Đề án, kế hoạch Tuyển sinh (xác định lại quy mô và chỉ tiêu bậc ĐH, CĐ hợp lý để đạt mục tiêu của Trường, đặc biệt là đạt yêu cầu về tỷ lệ đội ngũ có trình độ Tiến Sĩ cũng như yêu cầu của công tác Tuyển sinh).	01/2020	03/2020	
			Kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau.	01/2020		
			Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học (các Quyết định thành lập HĐTS, biên bản cuộc họp xây dựng đề án/kế hoạch TS, văn bản phân công trách nhiệm đơn vị/cá nhân giám sát công tác TS và nhập học, báo cáo tổng kết công tác TS và nhập học).	02/2020		
			Các kết quả phân tích đo lường về TS và nhập học.	12/2019		

			Lấy nhiều ý kiến phản hồi của các bên liên quan đến công tác tuyển sinh để làm tiền đề cho năm sau.	12/2019		
			Kế hoạch tổ chức các hoạt động giới thiệu về Trường (BLU Tour, Trại hè Sáng tạo KHCN, Trại hè Toán học)	01/2020		Đoàn TN, Khoa
Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3.2	Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.	Quy trình, Quy định về xây dựng, điều chỉnh CTĐT, đảm bảo: + Quy định rõ các tiêu chí lựa chọn CTĐT để tham khảo và có sự tham khảo ít nhất 2 CTĐT tiên tiến (cần có bảng đối sánh chi tiết); + Quy định rõ số lượng từng thành phần các bên liên quan tham gia vào quá trình xây dựng CTĐT; + Có tham khảo kết quả khảo sát của các bên liên quan (cần có biên bản họp về việc điều chỉnh, bảng so sánh sự thay đổi của CTĐT trước và sau khi điều chỉnh); + Nội dung CTĐT cần phát triển tư duy phản biện năng lực tự học, tự nghiên cứu.... - Đề án mở ngành mới theo Kế hoạch chiến lược phát triển quy mô đào tạo của Trường.	11/2019	12/2019	ĐT Các khoa
			Các Biên bản họp tác (MOU), các Kế hoạch liên kết đào tạo.	Thường xuyên		ĐT, các đơn vị
	3.3	Thiết lập hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo và các môn học/học phần.	Quy trình, quy định, hướng dẫn, biểu mẫu trong việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra (CĐR) của các chương trình đào tạo (CTĐT), và các môn học/học phần đảm bảo tính khả thi, phù hợp nhu cầu các bên liên quan và theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.	11/2019	06/2020	ĐT (Chủ trì), Khoa
			Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, ban hành và công bố rộng rãi đến người học CĐR các chương trình đào tạo.	11/2019		ĐT
			Văn bản ban hành CĐR.	12/2019		ĐT

			Đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.			Khoa
Giảng dạy và học tập	3.4	Thiết lập được <b>hệ thống</b> để lựa chọn các hoạt động dạy và học nhằm đạt được CDR.	Rà soát, điều chỉnh quy định, quy chế quản lý đào tạo (Quy chế thi kết thúc học phần, Quy định thực hiện tiểu luận, khóa luận TN,...).	11/2019	Thường xuyên	ĐT, TTPC, Khoa
			Quy trình, công cụ quản lý, giám sát quá trình giảng dạy và đánh giá SV đáp ứng CDR. + Quy định về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên. + Kế hoạch khảo sát/dự giờ nhằm đánh giá chất lượng giảng dạy của GV (Kế hoạch khảo sát/dự giờ, Kết quả khảo sát/dự giờ, Báo cáo khảo sát/dự giờ, Đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng). + Kế hoạch TTTN, hướng dẫn Khóa luận, Niên luận,... + Kế hoạch hoạt động của Bộ môn. + Kế hoạch chuyên môn của Khoa (dự giờ, kiểm tra, đánh giá GV). + Lấy ý kiến người học về hoạt động GD của GV. (Kế hoạch khảo sát, Phiếu KS, Báo cáo kết quả KS, Đề xuất cải tiến sau KS).	11/2019		ĐT, ĐBCLGD, TTPC, Khoa
			Giải pháp cải tiến quy trình quản lý trong công tác đào tạo (sắp TKB, cập nhật thông tin đến người học, sự kết nối với các cơ sở thực tập,..).	01/2020		ĐT, Khoa
			Giải pháp cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá giúp người học phát triển tư duy phản biện, năng lực tự học, tự nghiên cứu (Tọa đàm, hội thảo về PPGD; PP đánh giá; BB sinh	Thường xuyên		Khoa

			hoạt Bộ môn).			
			Biện pháp kiểm soát và chế tài đối với GV chưa nghiêm túc tham khảo kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học để điều chỉnh PPGD, PP đánh giá; đồng thời đề xuất các biện pháp để khuyến khích, khen thưởng của GV có thành tích trong đổi mới PPGD.			TTPC, Khoa
Đánh giá người học	3.5	Rà soát các phương pháp đánh giá người học	Rà soát các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá.	Từ năm học 2019-2020	Thường xuyên, định kỳ	Phòng Đào tạo, Khoa
			Rà soát, điều chỉnh các quy định về công tác ra đề, chấm thi và tổ chức thi kết thúc học phần.	11/2019	12/2019	ĐT, TTPC, Khoa
			Rà soát điều chỉnh quy định về Khóa luận TN, tiểu luận, niên luận,...	11/2019	12/2019	ĐT, TTPC, Khoa
			Công cụ đánh giá mức độ tích lũy của người học trên các CDR của CTĐT ( <i>ma trận đối sánh CDR trong đề cương chi tiết học phần, hình thức kiểm tra đánh giá, ...</i> ).	11/2019	12/2019	ĐT, Khoa
			Kế hoạch rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học định kỳ ít nhất 2 năm/lần; Kế hoạch đổi mới PPKT đánh giá người học ( <i>Biên bản sinh hoạt bộ môn, Hệ thống theo dõi, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch tại các bộ môn,...</i> ).	Thường xuyên		ĐT, Khoa
			Các văn bản tổng kết, sơ kết về hiệu quả của phương pháp kiểm tra đánh giá trong CTĐT.	Định kỳ		ĐT, TTPC, Khoa
			Kết quả phân tích định lượng kết quả học tập, đánh giá độ khó của đề thi nhằm điều chỉnh hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá.	Thường xuyên		ĐT, TTPC, Khoa



			Lấy ý kiến/khảo sát người học, cựu sinh viên về kiểm tra đánh giá.	Thường xuyên		ĐT, Khoa
<b>Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học</b>	3.6	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	Quy chế, quy định, danh mục về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học (tư vấn đào tạo, ngoại khóa, hỗ trợ sinh viên kém, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn,..).	2020		ĐT, CTCT&QLSV
			Các tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ Cố vấn học tập, đội ngũ cán bộ hỗ trợ.	12/2019		CTCT&QLSV Các khoa
			Các câu lạc bộ/hội/nhóm (Danh sách, quyết định thành lập, quy chế hoạt động).	12/2019		CTCT&QLSV Các khoa Đoàn TN
			Nâng cấp Hệ thống quản lý đào tạo, phần mềm quản lý đào tạo.	2020		ĐT TCHC
			Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế đào tạo của người học tại Trường.	Thường xuyên		CTCT&QLSV
			Kế hoạch mở rộng và tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp và các nhà sử dụng lao động để tổ chức các diễn đàn, hội chợ việc làm, các buổi tọa đàm, ngoại khóa, các lớp tập huấn kỹ năng mềm.	12/2019		CTCT&QLSV Đoàn TN Các khoa
			Xây dựng kế hoạch tăng cường các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa cựu sinh viên và người học nhằm giúp người học có định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.	12/2019		CTCT&QLSV
			Xây dựng phương án lồng ghép giảng dạy kỹ năng mềm vào CTĐT chính khóa và thông qua các chương trình ngoại khóa.	12/2019		Phòng ĐT, CTCT&QLSV, Các khoa
			Xây dựng không gian học tập phục vụ sinh viên.	12/2019		CTCT&QLSV, Các khoa
			Giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ Ký túc xá.	12/2019		TCHC
			Lấy ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học.	01/2020		ĐBCLGD

			Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.	12/2019		CTCT&QLSV TT-PC
	4	<b>ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHỨC NĂNG NGHIÊN CỨU</b>				
Quản lý nghiên cứu khoa học	4.1	Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.	Quy định Quản lý đề tài NCKH và CGCN, trong đó: + Rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá các công trình NCKH theo chuẩn học thuật quốc gia, quốc tế, đảm bảo quyền SHTT. + Bổ sung chính sách để đảm bảo CBVC thực hiện đề tài NCKH phân đầu cố sản phẩm là các bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục Hội đồng chức danh GS Nhà nước.	11/2019	02/2020	QLKH&HTQT
			Quy trình thực hiện đề tài NCKH cấp trường (lưu ý việc hỗ trợ chủ nhiệm đề tài về các thủ tục báo cáo giữa kỳ và thủ tục quyết toán kinh phí đề nhiệm thu đúng hạn; nghiên cứu đề xuất các biện pháp chế tài đối với chủ nhiệm các đề tài trễ hạn hoặc không hoàn thành nhiệm vụ đăng kí).	11/2019	02/2020	QLKH&HTQT
	4.2	Chiến lược tìm nguồn kinh phí cho nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo, hợp tác và nghiên cứu khoa học	<b>Kế hoạch chiến lược phát triển NCKH giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030</b> (Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề về xây dựng Kế hoạch chiến lược; Các biên bản, ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp chiến lược; Các kết luận, nghị quyết của Đảng ủy, HĐT về chiến lược).	12/2019	02/2020	ĐU, HĐT, BGH, QLKH&HTQT
			Xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm, trong đó: + Chi tiết hóa các chỉ tiêu; + Khảo sát nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, địa phương và khu vực để xác định các hướng ưu tiên cho các chương trình nghiên cứu trọng điểm; mở rộng các hoạt động NCKH, CGCN, hoạt động với các đối tác để tạo nguồn thu; + Đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường ĐH trong và ngoài nước, các Sở KH&CN để thực hiện đề tài, dự án quy mô lớn hơn.	Định kỳ		QLKH&HTQT

			Triển khai việc báo cáo, đánh giá việc thực hiện kế hoạch KHCN hàng năm. Lưu ý đối chiếu với các mục tiêu đề ra làm cơ sở để xác định mục tiêu cho các năm tiếp theo.	Tháng 11	Hàng năm	QLKH&HTQT
			Thành lập các nhóm nghiên cứu thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao CN (Quyết định thành lập, cơ chế hoạt động, chính sách đầu tư, trang thiết bị nghiên cứu).	01/2020		QLKH&HTQT, Khoa
			Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hội thảo, hội nghị và tọa đàm.	01/2020		QLKH&HTQT Các đơn vị
			Xây dựng dữ liệu, hệ thống quản lý KHCN Trường.	01/2020		QLKH&HTQT
Quản lý tài sản trí tuệ	4.3	Thiết lập được hệ thống quản lý, bảo hộ, ghi nhận, lưu trữ, khai thác, rà soát các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.	Văn bản quy định rõ về chuẩn mực, đạo đức, bảo hộ phát minh, sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu khác.	01/2020		QLKH&HTQT
			Văn bản quy định về quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả nghiên cứu.	01/2020		QLKH&HTQT
			Các văn bản yêu cầu, quy định hướng dẫn về việc ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ	01/2020		QLKH&HTQT
			Các kế hoạch cải tiến chất lượng công tác quản lý tài sản trí tuệ	01/2020		QLKH&HTQT
			Báo cáo tổng kết, đánh giá, rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.	Định kỳ		QLKH&HTQT
và đối tác	4.4	Xây dựng hệ thống để thiết lập hợp tác và các đối tác	Quy định cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động hợp tác.	11/2019	12/2019	QLKH&HTQT TT-PC

		<p> nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu. Triển khai chính sách, quy trình để thúc đẩy hợp tác.</p>	<p> Cơ sở dữ liệu thống kê đoàn ra, đoàn vào, nguồn kinh phí thu/chi của NCKH, các hợp tác.</p>	<p> Tháng 12</p>	<p> Hàng năm</p>	<p> QLKH&amp;HTQT</p>	
			<p> Thống kê và danh mục trích ngang các công trình, công bố.</p>	<p> Tháng 12</p>	<p> Hàng năm</p>	<p> QLKH&amp;HTQT</p>	
			<p> Các hợp đồng/biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác.</p>	<p> Thường xuyên</p>		<p> QLKH&amp;HTQT, Khoa</p>	
			<p> Kế hoạch hoạt động hợp tác phát triển hàng năm.</p>	<p> Định kỳ</p>		<p> QLKH&amp;HTQT, Khoa</p>	
			<p> Báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác hàng năm.</p>	<p> Định kỳ</p>		<p> QLKH&amp;HTQT, Khoa</p>	
			<p> Văn bản quy định về hệ thống rà soát tính hiệu quả, về chỉ số đánh giá tính hiệu quả của mối quan hệ hợp tác, các hợp tác.</p>	<p> 11/2019</p>	<p> 12/2019</p>	<p> QLKH&amp;HTQT</p>	
	5	<b>ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG</b>					
<b>Kết nối và phục vụ cộng đồng</b>	5.1	<p> Xây dựng được kế hoạch, các chính sách và hướng dẫn kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.</p>	<p> Nghị quyết, quyết định của Hội đồng trường, Đảng ủy và BGH các tổ chức đoàn thể về các hoạt động phục vụ cộng đồng.</p>			<p> ĐU, HĐT, BGH, Công đoàn, Đoàn TN</p>	
			<p> Văn bản về chính sách và kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.</p>	<p> 12/2019</p>		<p> Đào tạo, QLKH&amp;HTQT CTCT&amp;QLSV Công đoàn, Đoàn TN</p>	
			<p> Văn bản và quy định quản lý, hướng dẫn về hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ phục vụ cộng đồng tuân thủ theo quy định của pháp luật (cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát).</p>	<p> 12/2019</p>		<p> Đào tạo, QLKH&amp;HTQT CTCT&amp;QLSV Công đoàn, Đoàn TN, TT-PC</p>	
			<p> Văn bản quy định nhiệm vụ, nhân sự chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.</p>	<p> Thường xuyên</p>		<p> Các đơn vị</p>	

			Các hợp đồng, kí kết hợp tác.	Thường xuyên		Các đơn vị
			Hồ sơ thực hiện từng hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.	Thường xuyên		Các đơn vị
			Báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.	Thường xuyên		Các đơn vị
			Ý kiến phản hồi của CB, GV, NV và các bên liên quan.			Các đơn vị
	6	<b>KẾT QUẢ</b>				
<b>Kết quả đào tạo</b>	6.1	Tỉ lệ tốt nghiệp, thời học/thời gian tốt nghiệp/khả năng có việc làm/mức độ hài lòng của các bên liên quan của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	Kế hoạch đào tạo của Trường, Khoa trong đó có xác lập, dự đoán tỉ lệ tốt nghiệp, thời học/thời gian tốt nghiệp/khả năng có việc làm/mức độ hài lòng của các bên liên quan.	Định kỳ		ĐT, Khoa
<b>Kết quả đào tạo</b>	6.1	Tỉ lệ tốt nghiệp, thời học/thời gian tốt nghiệp/khả năng có việc làm/mức độ hài lòng của các bên liên quan của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	Cơ sở dữ liệu về người học tham gia CTĐT, các môn học/học phần (tuyển sinh đầu vào; kết quả rèn luyện và học tập các học kỳ; tỉ lệ tốt nghiệp, thời học, tỉ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần).	Định kỳ		ĐT, Khoa, CTCT&QLSV
			Bản đối sánh trong nước và quốc tế; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về tỉ lệ tốt nghiệp, thời học/thời gian tốt nghiệp/khả năng có việc làm/mức độ hài lòng của các bên liên quan.	Định kỳ		ĐT, Khoa
			Báo cáo thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết về tỉ lệ tốt nghiệp, thời học/thời gian tốt nghiệp/khả năng có việc làm/mức độ hài lòng của các bên liên quan.	Định kỳ		ĐT, Khoa, CTCT&QLSV

			Biên bản họp rà soát, điều chỉnh về tỉ lệ tốt nghiệp, thời học/thời gian tốt nghiệp/khả năng có việc làm/mức độ hài lòng của các bên liên quan.	Định kỳ		ĐT, Khoa, CTCT&QLSV
<b>Kết quả NCKH</b>	6.2	Loại hình và khối lượng nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí tuệ của đội ngũ CBGV/người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Kế hoạch phát triển KHCN của Trường, trong đó có xác lập các chỉ số về loại hình và khối lượng hoạt động nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí tuệ (kể cả các trích dẫn) của đội ngũ CBGV/người học.	11/2019	02/2020	QLKH&HTQT
			Văn bản quy định về hoạt động NCKH trong đó có quy định về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí tuệ của CBGV/người học.	11/2019	02/2020	QLKH&HTQT
			Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí tuệ của CBGV/người học.	11/2019	02/2020	QLKH&HTQT
			Cơ sở dữ liệu (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí tuệ của CBGV/người học.	Định kỳ		QLKH&HTQT
			Bản đối sánh về loại hình và đối tượng nghiên cứu của CBGV/người học/tài sản trí tuệ	Định kỳ		QLKH&HTQT
<b>Kết quả NCKH</b>	6.2	Loại hình và khối lượng nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí tuệ của đội ngũ CBGV/người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Các báo cáo kết quả nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí tuệ.	Định kỳ		QLKH&HTQT
			Văn bản đăng ký bằng sáng chế, các ấn phẩm, các trích dẫn, các hợp đồng chuyển giao và thương mại hóa, bảng tổng hợp thu chi tài chính trong hoạt động NCKH hàng năm.	Định kỳ		QLKH&HTQT, Khoa, KHTC
			Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh các quyết định điều chỉnh về loại hình và khối lượng nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí tuệ của CBGV/người học.	Định kỳ		QLKH&HTQT, Khoa
			Các quyết định, kết luận, các đầu tư của Trường thể hiện sự cải tiến chất lượng hoạt động KHCN/công bố khoa học/tài sản trí tuệ dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu/công bố khoa học/tài sản trí	Định kỳ		BGH, QLKH&HTQT

			tuệ của CBGV/người học.			
<b>Phục vụ cộng đồng</b>	6.3	Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Kế hoạch, chiến lược phát triển của Nhà trường trong đó có xác lập các chỉ số về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	11/2019	12/2019	BGH
			Hệ thống giám sát về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	2020		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
			Báo cáo kết quả đối sánh loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	Định kỳ		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
			Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	2020		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
			Cơ sở dữ liệu (phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	Định kỳ		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
<b>Phục vụ cộng đồng</b>	6.4	Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác	Kế hoạch và báo cáo thực hiện đánh giá tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	11/2019	12/2019	Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn,

6.5	lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					Đoàn TN
		Hệ thống giám sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	2020			ĐBCLGD TT-PC
		Kết quả khảo sát về tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Định kỳ			Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
		Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh, các quyết định điều chỉnh về đối sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Thường xuyên			Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
	Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Kế hoạch và báo cáo thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các bên liên quan.	11/2019	12/2019		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
		Hệ thống giám sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các bên liên quan.	2020	2020		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
		Kết quả khảo sát trong người học, CBGV về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	Định kỳ	Định kỳ		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh, các quyết định về hoạt động		Thường	Thường		Đào tạo,	



			kết nối và phục vụ cộng đồng.	xuyên	xuyên	Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
	6.6	Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Kế hoạch, chiến lược phát triển của Nhà trường trong đó có xác lập các chỉ số về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	11/2019	12/2019	BGH
			Kế hoạch khảo sát, đánh giá, giám sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	2020		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
			Bản đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	Định kỳ		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
			Báo cáo tổng kết, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	Thường xuyên		Đào tạo, Các khoa, QLKH&HTQT CTCT&QLSV Công đoàn, Đoàn TN
<b>Kết quả tài chính và thị trường</b>	6.7	Kết quả và các chỉ số tài chính/thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Kế hoạch, chiến lược phát triển của Trường có xác lập kết quả và các chỉ số về tài chính/thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.	11/2019	12/2019	BGH
			Văn bản quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số tài chính/thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.	2020		KHTC

		Báo cáo về tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.	Định kỳ		KHTC
		Văn bản quy định (quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn) về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính/thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.	2020		KHTC
		Các biên bản họp rà soát, điều chỉnh, các quyết định điều chỉnh về kết quả và các chỉ số tài chính/thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.	Thường xuyên		KHTC
		Bản đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính/thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.	Định kỳ		KHTC

### III. Tổ chức thực hiện

- Các đơn vị trực thuộc tổng hợp các nhiệm vụ đã được phân công trong kế hoạch này và tổ chức thực hiện theo 4 bước: lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh cải tiến.

- Các đơn vị chủ trì chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo tiến độ cho Ban Giám hiệu.

- Để thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu trên, các đơn vị cần chú trọng gắn công tác ĐBCLGD vào nhiệm vụ đơn vị mình theo từng học kỳ và năm học; từng bước hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ; xây dựng các quy trình làm việc và cơ chế phối hợp với các đơn vị khác.

- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo và xin ý kiến Ban Giám hiệu thông qua Tổ ĐBCLGD.

#### Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐ Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu TC-HC.

**HIỆU TRƯỞNG**